

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2025

1. Thông tin chung:

Tên trường: Trường Tiểu học Phú Thành

2. **Địa chỉ:** Xóm Thanh Thủy, xã Đông Thành, huyện Đông Thành, tỉnh Nghệ An

Số điện thoại HT: 0977611569

Email: ngoanchuvan@gmail.com

3. **Loại hình:** Công lập

Cơ quan chủ quản: UBND xã Đông Thành.

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu:

- **Sứ mệnh:** “Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện: dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm. Giáo dục học sinh tính năng động, sáng tạo, tự chủ, sống biết chia sẻ, có trách nhiệm, mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và biết ứng dụng những kiến thức và kỹ năng đã học vào trong cuộc sống”. Làm cho học sinh thấy rằng “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”.

- **Tầm nhìn:** Phấn đấu đến năm 2026, Trường Tiểu học Phú Thành sẽ trở thành một trong những trường có chất lượng cao, an toàn, thân thiện là nơi mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện. Nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn cao, không ngừng hoàn thiện về trí tuệ và nhân phẩm.

- Giá trị cốt lõi:

- Có lối sống lành mạnh, biết ứng xử tốt trong mọi tình huống;
- Có lập trường tư tưởng vững vàng;
- Học sinh biết vượt khó trong học tập;
- Có tính kiên trì và nhẫn nại;
- Khỏe mạnh cả về thể chất, tinh thần và trí tuệ.

- **Mục tiêu:** Không ngừng nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường, duy trì hiệu quả kiểm định cấp độ 2, trường chuẩn quốc gia mức độ 1. Phần đầu xây dựng đạt KĐCL cấp độ 3, trường chuẩn quốc gia mức độ 2 trong tháng 12 năm 2025.

5. Quá trình hình thành và phát triển của nhà trường

Trường Tiểu học Phú Thành trước đây là trường phổ thông cấp 1, 2 Phú Thành được thành lập từ năm 1961, sau đó sát nhập thành trường cấp 1-2 Phú Thành vào thời điểm năm 1977, đến tháng 8 năm 1994 trường được thành lập với tên gọi Trường Tiểu học Phú Thành và tách rời hoạt động giáo dục riêng biệt. Trải qua 63 năm hình thành và phát triển, nhà trường đã không ngừng lớn mạnh, góp phần đào tạo nên nhiều thế hệ con em Phú Thành trở thành những công dân thực sự xứng đáng với truyền thống quê hương. Dù trong thời chiến hay thời bình, con người Phú Thành cũng không ngừng vươn lên học giỏi. Từ mái trường này, nhiều người con của quê hương đã tiếp tục học lên trở thành kỹ sư, bác sĩ, thạc sĩ, tiến sĩ. Và hôm nay, họ đang góp phần xây dựng quê hương đất nước. Có nhiều người trong số đó đã và đang giữ những trọng trách trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, quân đội hoặc trở về giảng dạy ngay tại mái trường này.

Tháng 8 năm 2023: Trường được UBND tỉnh Nghệ An công nhận lại trường chuẩn quốc gia mức độ 1, Sở GD&ĐT Nghệ An đánh giá đạt KĐCL cấp độ 2.

6. Thông tin người đại diện

Họ và tên: Chu Văn Ngoạn

Chức vụ: Hiệu trưởng

Số điện thoại: 0977611569

Email: ngoanchuvan@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

TT	Số văn bản	Ngày	Cơ quan ban hành	Trích yếu
1	Số 984/UBND	10/4/2023	UBND huyện	Quyết định thành lập Hội đồng trường
2	13/QĐ-THPT	02/10/2024	Trường TH Phú Thành	Quyết định về việc ban hành quy chế dân chủ
3	/QĐ-THPT	02/10/2024	Trường TH Phú Thành	Chiến lược phát triển nhà trường năm 2021-2025, tầm nhìn đến 2030.
4	3467/QĐ-UBND	28/9/2022	Trường TH Phú Thành	Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng
5	3473/QĐ-UBND	28/9/2022	Trường TH Phú Thành	Quyết định bổ nhiệm P.Hiệu trưởng

II. ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN VÀ NHÂN VIÊN

1. Nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

	Tổng	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	00	00	00	01	00	
Phó hiệu trưởng	01	01	00	00	01	00	
Giáo viên	33	28	00	00	33	00	
Nhân viên	04	04	00	00	04	00	
Cộng	39	33	00	00	39	00	

2. Chuẩn nghề nghiệp

TT	Đội ngũ	Đạt chuẩn nghề nghiệp Năm 2025	Đạt chuẩn nghề nghiệp Năm 2024
1	Cán bộ quản lí	02-100%	100%
2	Giáo viên	33-100%	100%
Tổng		33-100%	100%

3. Bồi dưỡng hàng năm

TT	Đội ngũ	Hoàn thành bồi dưỡng Năm 2025	Năm 2024
1	Cán bộ quản lí	02-100%	100%
2	Giáo viên	33-100%	100%
3	Nhân viên	0	
Tổng		33-100%	100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Thông tin chung

Diện tích trường: 10 800m²

Số điểm trường: 01

Diện tích bình quân tối thiểu/HS: 13,4m²/học sinh

2. Hạng mục khối phòng

TT	Hạng mục	Số lượng	Ghi chú
Khối phòng hành chính quản trị			
1	Văn thư – Hành chính	01	
2	Phòng Hiệu trưởng	01	

3	Phòng Phó hiệu trưởng	01	
4	Kế toán - Tài vụ	01	
5	Hội trường	01	
Khối phòng học - chức năng			
1	Phòng học	22	
2	Phòng Âm nhạc	01	
3	Phòng Tin học	01	
4	Phòng Tiếng Anh	01	
5	Phòng Mỹ thuật	01	
6	Thư viện – Thiết bị	01	
7	Y tế	01	
8	Đội	01	
9	Truyền thống	01	
10	Khoa học	01	
11	Phòng chờ của GV	01	
12	Bảo vệ	01	
13	Sân điền kinh	01	
14	Sân chơi.	01	
15	Sân bóng đá – bóng rổ - bóng chuyền	01	

3. Thiết bị dạy học

- Tivi tương tác phòng Tiếng Anh: 01
- Tivi kết nối internet: 27
- Bảng tương tác: 00.

4. . Danh mục sách giáo khoa lớp 5 sử dụng từ năm học 2025-2026

TT	Tên Sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân	Đơn vị liên kết
	Toán 5	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Khúc Thành Chính (Chủ biên), Đinh Thị Xuân Dung, Nguyễn Kinh Đức, Đậu Thị Huế, Đinh Thị Kim Lan, Huỳnh Thị Kim Trang.	NXB GDVN	
	Tiếng Việt 5	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ	NXB ĐHS	

		biên kiêm Chủ biên), Chu Thị Thủy An, Vũ Trọng Đông, Nguyễn Khánh Hà, Đỗ Thu Hà, Đặng Kim Nga	TPHCM	
	Đạo đức 5	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Mai Mỹ Hạnh (Chủ biên), Trần Thanh Dư, Nguyễn Thanh Huân, Lâm Thị Kim Liên, Giang Thiên Vũ.	NXB GDVN	
	Khoa học	Đỗ Xuân Hội (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Thủy (Chủ biên), Lưu Phương Thanh GDVN Bình, Trần Thanh Sơn.	NXB GDVN	
	Lịch sử-Địa lí 5	Nguyễn Trà My, Phạm Đỗ Văn Trung (đồng Chủ biên), Nguyễn Khánh Băng, Trần Thị Ngọc Hân, Trần Văn Nhân, Nguyễn Chí Tuấn.	NXB GDVN	
	Tiếng Anh 5 Global Success	Hoàng Văn Vân (TCB), Trần Hương Quỳnh (CB), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Quốc Tuấn.	NXB GDVN	
	Công nghệ 5	Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Hồng Chiêm, Lê Thị Mỹ Nga, Lê Thị Xinh.	NXB GDVN	
	Tin học 5	Quách Tất Kiên (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Thị Quỳnh Anh (đồng Chủ biên), Nguyễn Nhật Minh Đăng, Lê Tân Hồng Hải, Trịnh Thanh Hải	NXB GDVN	
	Giáo dục thể chất 5	Phạm Thị Lệ Hằng (Chủ biên), Bùi Ngọc Bích, Lê Hải, Trần Minh Tuấn.	NXB GDVN	
	Âm nhạc 5	Hồ Ngọc Khải, Lê Anh Tuấn (đồng Tổng Chủ biên), Đặng Châu Anh (Chủ biên), Hà Thị Thư, Nguyễn Đình Tình, Tô Ngọc Tú, Lâm Đức Vinh.	NXB GDVN	
	nghiệm 5 (bản 1)	Phó Đức Hoà (Tổng Chủ biên), Bùi Ngọc Diệp (Chủ biên), Lê Thị Thu Huyền, Nguyễn Hà My, Đặng Thị Thanh Nhân, Nguyễn Hữu Tâm, Nguyễn Huyền Trang.	NXB GDVN	
	Mĩ Thuật	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên), Lương Thanh Khiết,	NXB GDVN	

		Nguyễn Ánh Phương Nam, Phạm Văn Thuận.		
--	--	--	--	--

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

TT	Số văn bản	Ngày	Cơ quan ban hành	Mức độ đạt
1	1289//QĐ-SGD&ĐT	24/8/2023	UBND tỉnh	Cấp độ 2
2	2713/UBND	30/8/2023	UBND tỉnh	Mức độ 1

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Số liệu chung năm học 2024-2025

Khối	Tổng số lớp	T.số HS	HS nữ	HS dân tộc	HCKK	KT	HS nghèo	HS cận nghèo	TL HS/Lớp
K1	4	162	85	2	6	3	1	4	40,5
K2	4	151	78		9	1	5	1	37,75
K3	5	154	69	1	6	2	3	62	30,8
K4	5	176	92	1	5	2	4	4	35,2
K5	4	149	63		4	3	4	6	37,25
Cộng		792	368	4	30	11	17	22	36

2. Kết quả học sinh năm học 2023-2024

Khối lớp	Tổng số học sinh	Số HS hoàn thành chương trình lớp học/Tiểu học	Số HS được lên lớp	Số HS không được lên lớp
1	167	163	133	3
2	152	152	152	
3	153	153	153	
4	177	177	177	
5	148	148	148	
Tổng cộng	798	798	798	

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

THU, CHI TÀI CHÍNH

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính

Số TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm		
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững		

2. Kết quả thu chi hoạt động

Số TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	9.337.583.000	8.160.269.000
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư	9.337.583.000	8.160.269.000
II	Thu giáo dục và đào tạo		
1	Học phí, lệ phí từ người học		
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
4	Thu khác (thu sự nghiệp)		
III	Thu khoa học và công nghệ		
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
3	Thu khác		
IV	Thu khác (thu nhập ròng)		
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG		
I	Chi lương, thu nhập	8.765.394.000	7.200.429.664
1	Chi tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp	8.765.394.000	7.200.429.664
2	Chi thu nhập khác		
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ		
1	Chi cho đào tạo		
2	Chi cho nghiên cứu		
3	Chi cho phát triển đội ngũ		
4	Chi phí chung và chi khác	527.609.000	587.499.336

III	Chi hỗ trợ người học		
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	28.080.000	44.064.000
2	Chi hoạt động nghiên cứu		
3	Chi hoạt động khác	16.500.000	36.450.000
IV	Chi khác		
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	0	0
D	SỐ DƯ CÁC QUỸ THEO QUY ĐỊNH		
1	Quỹ khen thưởng		
2	Quỹ phúc lợi		
3	Quỹ bổ sung thu nhập		
4	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp		

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn cố gắng xây dựng Trường Tiểu học Phú Thành phát triển bền vững, tiên tiến hiện đại với những giá trị mới, thực tiễn trong việc đổi mới phương pháp dạy học của thời kì hội nhập. “Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên hiểu và làm tốt công việc của mình”. Học sinh thực hiện tốt phương châm trường Tiểu học Phú Thành: “Năng động – Thân thiện – Sáng tạo”.

Thầy cô luôn tích cực trong việc đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng giáo dục. Chất lượng học tập của học sinh đạt được hiệu quả thực chất, vững vàng khi lên lớp trên, không có học sinh bỏ học hay ngồi nhầm lớp. Mỗi học sinh được phát triển tùy theo khả năng. Các em nắm vững các kiến thức, kỹ năng đã được rèn luyện theo mức độ chuẩn chung cả nước và có nâng cao, đảm bảo tính vững chắc theo yêu cầu chung của Thành phố Hồ Chí Minh, trung tâm phát triển của cả nước. Tạo dựng được môi trường học tập nề nếp, kỷ cương có chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực và tư duy sáng tạo của bản thân. Có thể nói chất lượng giáo dục của nhà trường luôn phát triển bền vững, tạo được niềm tin trong cộng đồng và được Nhà nước công nhận.

Nhà trường nhiều năm liền đạt Tập thể lao động xuất sắc và Tập thể lao động tiên tiến.

- Huy chương Bạc 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1
- Duy trì số trẻ, không có học sinh bỏ học
- Rập so, bổ sung hồ sơ pháp chế GD-CMC cấp nhất kịp thời, chính xác, đúng quy định theo quy định.

2. Kết quả giáo dục

- Số HS lên lớp theo quy định HTCTH 794/797 em S% tốt: 99,6%
- Số HS phải thi lại: 3 S% tốt: 0,4%

- Học sinh Hoàn thành xuất sắc các môn học và rèn luyện: 293 em Số tỉ lệ: 36,7%

- Số HS tiêu biểu: 285 em Số tỉ lệ: 35,7 %

(Tổng số HS được khen : $578/797 = 72,5\%$)

+ Học sinh giỏi cấp huyện: 104 em

+ Học sinh giỏi TTT lớp 5 cấp huyện: 08, trong đó 1 em đạt giải Nhất.

+ TNTV cấp tỉnh: 17 em, trong đó 0 em giải Nhất; 5 em giải nhì; 4 giải Ba, 8 em giải KK;

+ VioEdu cấp tỉnh: 15 em, trong đó 2 giải vàng; 0 em giải Bạc, 3 em giải Đồng, 10 em giải KK.

+ Tiếng Anh qua mạng cấp Tỉnh: 2 em, trong đó 1 em giải Ba, 01 giải KK.

- Lớp tiên tiến xuất sắc: 15/22 lớp.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, UBND xã (chỉ đạo);
- Ban đại diện CMHS(phối hợp);;
- Công đoàn trường;
- Tổ trưởng chuyên môn; GV (t/h)
- Lưu: hồ sơ, VT./.

HIỆU TRƯỞNG

Chu Văn Ngoạn